TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2024/HS-ST
Ngày: 18-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Lin;

Ông Nguyễn Văn Ghên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 120/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Trang Minh K, tên gọi khác: không có, sinh ngày 07/3/2000 tại tỉnh Long An. Nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm hồ; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trang Hồ V, sinh năm 1978 (sống) và bà Trần Thị Cẩm L, sinh năm 1980 (sống); bản thân chung sống như vợ chồng với Phan Kim D, có 02 con lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Đặng Văn T, sinh năm 2000 (Chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Đặng Thành T1, sinh năm 1971; Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Đặng Anh Q, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. Võ Hoài P, sinh năm 1976 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng:*

1. Lê Minh H, sinh năm 1979 (vắng mặt).

2. Đoàn Như Xuân B, sinh năm 1986 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 15/7/2023, Trang Minh K không có giấy phép lái xe theo quy định pháp luật điều khiển xe mô tô biển số 62F8-0261 lưu thông trên đường C hướng từ đường Đ đi đường T. Khi K lưu thông đến đoạn đường thuộc ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An thì điều khiển xe mô tô biển số 62F8-0261 lấn làn đường bên trái theo hướng K lưu thông dẫn đến va chạm với xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter không gắn biển số, có số máy: 5P71011633, số khung: RLCE5P109Y011635 do Đặng Văn T điều khiển lưu thông theo hướng ngược chiều với K. Hậu quả Đặng Văn T được đưa đi cấp cứu, ngày 16/7/2023 thì tử vong tại Bệnh viện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Nạn nhân được đưa đi cấp cứu, phương tiện và dấu vết được giữ nguyên tại hiện trường. Điều kiện thời tiết khi tiến hành khám nghiệm: Trời tối, không mưa. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, là đường hai chiều có vạch sơn giữa đứt quãng phân chia hai chiều xe chạy. Mặt đường rộng 5m được trải nhựa bằng phẳng, tầm nhìn đường thông thoáng.

Chọn điểm mốc cố định là nhà 626 thuộc ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Chọn lề đường bên phải theo hướng từ đường Đ về hướng đường T làm lề đường chuẩn để đo các dấu vết, phương tiện. Kết quả như sau:

Vị trí đánh số (1) là vết trượt cao su in trên mặt đường dài 2,4m, rộng 0,06m. Vết trượt nằm bên phần đường bên phải theo hướng xe chạy từ đường tỉnh 825 về hướng đường Đ. Đầu vết trượt hướng đường tỉnh 825, đo vào lề đường chuẩn là 3m10. Điểm cuối vết trượt đo vào lề đường chuẩn là 3m20 và cách tâm vùng vật rơi số (2) là 0m30.

Vị trí đánh số (2) là vùng vật rơi: Vùng vật rơi nằm tiếp theo điểm cuối vết trượt, có kích thước rộng 0,5m, dài 1m. Vật rơi là ốc kim loại, nhựa bể, đèn bể, nằm bên phần đường bên phải theo hướng xe chạy từ đường tỉnh 825 về đường Đ. T2 vùng vật rơi đo vào lề đường chuẩn là 3,25m và cách tâm bánh xe trước xe mô tô không biển số (3) là 0,5m.

Vị trí đánh số (3) là vị trí xe mô tô không biển số (số máy: 5P71011633, số khung: RLCE5P7109Y011635): Xe nằm trên mặt đường, ngã nghiêng sang trái, vị trí xe nằm gần ngang đường, đầu xe hướng vào nhà 626, hơi chếch về

đường Đ. T2 bánh xe sau đo vào lề đường chuẩn là 2,3m, tâm bánh xe trước đo vào mép đường chuẩn là 3,4m và cách tâm bánh xe trước xe mô tô biển số 62F8-0261 là 0,6m.

Vị trí đánh số (4) là vị trí xe mô tô biển số 62F8-0261: Xe nằm trên mặt đường, ngã nghiêng sang phải, phần đầu xe hướng vào lề đường chuẩn, phần sau xe hướng vào nhà 626 hơi chếch về đường Đ. T2 bánh xe trước đo vào lề đường chuẩn là 3,7m. T2 bánh xe sau đo vào lề đường chuẩn là 4,8m và cách trụ cổng bên trái nhà số F là 2,8m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Khám nghiệm xe mô tô biển số 62F8-0261: Bể đầu đèn trước; bể dè chắn bùn trước; bàn đạp thắng bên phải cong về sau; gác chân trước bên phải cong về sau.

Khám nghiệm xe mô tô không biển số, có số máy: 5P71011633, số khung: RLCE5P7109Y011635: Niềng bánh xe trước bị cong về sau; chảng ba trước xe bị cong thụng; bể mặt nạ đầu xe; bàn đạp thắng bên phải cong về sau; Lốp xe trước và sau bị ma sát.

Tại Kết luận giám định tử thi số 148/KLGĐTT-TTPY ngày 01/8/2023 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh L kết luận:

"1. Các kết quả chính: Sây sát trán, khoang hộp sọ nhiều máu đỏ; sây sát bụng; sây sát lưng; sây sát cẳng bàn tay phải.

2. Kết luận nguyên nhân chết: Nạn nhân Đặng Văn T tử vong do chấn thương sọ não nặng."

Tại cáo trạng số 121/CT-VKSĐH ngày 15/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố Trang Minh K về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trang Minh K hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố bị cáo Trang Minh K về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trang Minh K phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trang Minh K từ 03 năm đến 04 năm tù, thời gian tù tính từ ngày thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại Đặng Văn T yêu cầu bị cáo Trang Minh K bồi thường tổng số tiền 250.000.000 đồng, gồm chi phí mai táng 100.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 150.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, 585, 591 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền là 219.000.000 đồng gồm 69.000.000đồng chi phí mai táng, 150.000.000đồng tiền tổn thất tinh thần. Đối với chi phí xây mộ 41.000.000đồng đề nghị không chấp nhận. Khấu trừ số tiền 20.000.000đồng bị cáo đã nộp bồi thường, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho người đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 199.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 xe mô tô không biển số, số máy: 5P71011633, số khung: RLCE5P7109Y011635 là tài sản hợp pháp của Đặng Anh Q mua lại của Nguyễn An K1, sinh năm 1996, nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào năm 2023 với giá 5.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho Q vào ngày 12/7/2024 là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 62F8-0261, số máy: LC150FMG01629262, số khung: YX10001520262 do Võ Hoài P, sinh năm 1976, nơi cư trú: Ấp A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An đứng tên chủ sở hữu, đã bán lại cho bị cáo Trang Minh K vào năm 2020 với giá 3.000.000 đồng. Xe này đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đ và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Hoài P và những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, bản kết luận giám định pháp y về tử thi, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận khoảng 20 giờ ngày 15/7/2023, tại đường C thuộc ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, Trang Minh K không có giấy phép lái xe theo quy định pháp luật điều khiển xe mô tô biển số 62F8-0261 lấn làn đường bên trái theo hướng từ đường Đ đi đường tỉnh lộ 825 dẫn đến va chạm với xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter không gắn biển số, có số máy: 5P71011633, số khung: RLCE5P109Y011635 do Đặng Văn T điều khiển lưu thông theo hướng ngược chiều với K. Hậu quả Đặng Văn T tử vong tại Bệnh viện.

Hành vi của Trang Minh K vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

"Điều 9. Quy tắc chung:

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ".

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[2.2] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi điều khiển phương tiện giao thông tham gia lưu thông trên đường, bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe không đúng làn đường, phần đường quy định nên gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả, làm cho Đặng Văn T tử vong. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ,

xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, bị cáo cũng thừa biết tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý nhất, được pháp luật bảo hộ nhưng do chủ quan, cẩu thả nên bị cáo bất chấp chứng tỏ bị cáo đã xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Hành vi của bị cáo gây mất mát, đau thương cho gia đình nạn nhân, gây mất trật tự an toàn giao thông. Do đó, cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[2.3] Tuy nhiên, cần xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện nộp khắc phục bồi thường một phần cho người đại diện hợp pháp của bị hại. Do đó, cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[3] Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại Đặng Văn T yêu cầu bị cáo Trang Minh K bồi thường tổng số tiền 250.000.000 đồng, gồm tiền chi phí mai táng 100.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 150.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo các tài liệu chứng cứ do người đại diện hợp pháp của bị hại cung cấp gồm: Chi phí trọn gói cho việc chôn cất Đặng Văn T của Cơ sở mai táng T3 là 69.000.000đồng, bảng liệt kê chi phí xây mộ cho Đặng Văn T là 41.000.000đồng. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, 585, 591 Bộ luật Dân sự, Điều 8 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền là 219.000.000 đồng gồm 69.000.000đồng chi phí mai táng, 150.000.000đồng tiền tổn thất tinh thần. Đối với chi phí xây mộ 41.000.000đồng Hội đồng xét xử không chấp nhận. Khấu trừ số tiền 20.000.000đồng bị cáo đã nộp bồi thường, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho người đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 199.000.000 đồng.

[5] Về vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô không biển số, số máy: 5P71011633, số khung: RLCE5P7109Y011635 là tài sản hợp pháp của Đặng Anh Q mua lại của Nguyễn

An K1, sinh năm 1996, nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào năm 2023 với giá 5.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho Q vào ngày 12/7/2024 là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 62F8-0261, số máy: LC150FMG01629262, số khung: YX10001520262 do Võ Hoài P, sinh năm 1976, nơi cư trú: Ấp A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An đứng tên chủ sở hữu, đã bán lại cho bị cáo Trang Minh K vào năm 2020 với giá 3.000.000 đồng. Xe này đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý).

[6] Về án phí: Bị cáo Trang Minh K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trang Minh K phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trang Minh K 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, 585, 591 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Trang Minh K có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Đặng Văn T tổng số tiền 219.000.000đồng. Khấu trừ số tiền 20.000.000đồng bị cáo đã nộp bồi thường, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho người đại diện hợp pháp của bị hại T tổng số tiền 199.000.000 đồng (một trăm chín mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000đồng bị cáo đã nộp bồi thường để đảm bảo thi hành án (Theo biên lai thu tiền số 0003110 ngày 19/8/2024 của Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa).

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô biển số 62F8-0261, số máy: LC150FMG01629262, số khung: YX10001520262 để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 112-16/08/2024 ngày 16/8/2024).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trang Minh K phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 9.950.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thắm